

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-01-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Công Minh

Ông Lê Văn Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Tấn Dũ- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Út Đ**, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: ấp HB, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Anh T sống chung với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dưỡng Diêm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2010 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cự cãi,

anh T ăn chơi không chịu làm ăn, không chăm lo gia đình, không phụ tiền nuôi con với chị. Chị đã nhiều lần hàn gắn, khuyên nhủ nhưng anh T vẫn không thay đổi. Từ năm 2013 anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Chị cùng với hai con là Nguyễn Tài L và Nguyễn Tài T1 về nhà mẹ ruột chị tại ấp HB, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp sinh sống đến nay. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tài L, sinh ngày 06/3/2007. Nguyễn Tài T1, sinh ngày 13/10/2010. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung.

-Về cấp dưỡng: Không yêu cầu cấp dưỡng.

-Về tài sản chung: Không có.

-Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, chị Đ không còn yêu cầu gì khác.

**Bị đơn anh Nguyễn Anh T:** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên bị đơn chưa thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Út Đ.

+ Về con chung: Có 02 con chung. Giao con chung tên Nguyễn Tài L, sinh ngày 06/3/2007. Nguyễn Tài T1, sinh ngày 13/10/2010 cho chị Huỳnh Thị Út Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Út Đ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Anh T nên đây là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Anh T có nơi cư trú tại ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Đ là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn anh T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Đ, anh T.

[3] Về hôn nhân: Chị Đ và anh T chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Dường Điềm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 21/3/2007 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Đ và anh T xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ anh T không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh với chị Đ.

Thấy rằng, giữa chị Đ và anh T không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Đ và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Tài L, sinh ngày 06/3/2007 và cháu Nguyễn Tài T1, sinh ngày 13/10/2010.

Hiện tại 02 cháu đang sống chung với chị Đ. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh T trong đó có nêu rõ yêu cầu về con chung của chị Đ, nhưng anh T không thể hiện ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung.

Do anh T vắng mặt nên không có sự thỏa thuận với chị Đ về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu Lộc, cháu Tấn nên cần thiết giao 02 cháu cho chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu sau này chị Đ và anh T có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ trình bày anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

**1.** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Út Đ, chị Huỳnh Thị Út Đ được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

**2.** Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tài L, sinh ngày 06/3/2007 và cháu Nguyễn Tài T1, sinh ngày 13/10/2010 cho chị Huỳnh Thị Út Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Huỳnh Thị Út Đ chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004101 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên chị Đ đã nộp xong án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, chị Đ, anh T được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Dưỡng Điềm;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Đỗ Thị Hồng Quyên**